HIỆN TRẠNG VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC LOÀI CÂY ĂN QUẢ CÓ MÚI Ở MỘT SỐ HUYỆN CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

PHẦN MỞ ĐẦU

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Cây ăn quả là một loại cây có giá trị kinh tế cao, trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế lớn hơn nhiều so với các loại cây trồng khác. Một số điều tra cho thấy thu nhập từ cây ăn quả gấp 2 – 4 lần so với cây lúa, cá biệt có những vùng cao gấp 10 lần trên cùng 1 đơn vị diện tích.

Cây có múi là tên gọi chung của các loại cây ăn quả thuộc họ cam *Rutaceae,* họ phụ cam quýt *Aurantiodeae* mà chủ yếu là chi *Citrus* bao gồm: cam, chanh, quýt, bưởi, chanh yên, bưởi chùm…

Cây có múi là loại cây có giá trị dinh dưỡng cao, trong thành phần thịt quả có chứa 6 – 12 % đường (chủ yếu là đường saccarozơ) hàm lượng vitamin C từ 40 – 90 mg/100g tươi, các axít hữu cơ từ 0,4 – 1,2 % trong đó có nhiều loại axít có hoạt tính sinh học cao cùng với các chất khoáng và dầu thơm.

Hiện nay, ở Quảng Bình vẫn chưa có vùng chuyên canh sản xuất cây có múi mà chủ yếu là sản xuất nhỏ manh mún, tự cung tự cấp hiệu quả sản xuất chưa cao. Vì vậy công tác điều tra thực trạng cây có múi, biện pháp kỹ thuật để phát triển ở Quảng Bình là vấn đề cần thiết trong tình hình hiện nay. Trước tình hình đó, bản thân tôi là người dân địa phương rất mong muốn đóng góp phần nhỏ bé của mình vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng để phát triển sản xuất, phát triển kinh tế. Chính vì thế chúng tôi mạnh dạn chọn "***Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất một số biện pháp phát triển các loài cây ăn quả có múi ở một số huyện phía Bắc tỉnh Quảng Bình"*** để làm đề tài luận văn thạc sĩ chuyên ngành Thực vật học.

II. Ý NGHĨA CỦA ĐỀ TÀI

1. Ý nghĩa khoa học

- Xác định căn cứ khoa học liên quan đến việc phát triển cây có múi ở các huyện phía Bắc tỉnh Quảng Bình (Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch).
- Góp phần phục tráng và bảo tồn các giống cây có múi có năng suất cao chất lượng tốt ở địa phương.
- Giúp các nhà quản lý, các nhà chuyên môn định hướng phát triển cây có múi ở các huyện phía Bắc tỉnh Quảng Bình theo hướng bền vững.

2. Ý nghĩa thực tiễn

- Xác định được vị trí các loài cây có múi trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng để phát triển kinh tế.
- Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần giúp các nông hộ trồng cây có múi có định hướng trong việc chăm sóc, bảo vệ tốt vườn cây theo hướng bền vững.
- Tuyển chọn một số giống tốt cung cấp cho sản xuất ở địa phương.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Các loài trong chi *Citrus* thuộc họ cam *Rutaceae*, họ phụ cam quýt *Aurantiodeae*, ở 3 huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa và Quảng Trạch tỉnh Quảng Bình.

2. Địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu ở 3 huyện phía Bắc tỉnh Quảng Bình: Minh Hóa, Tuyên Hóa và Quảng Trạch, ở mỗi huyện chọn một số xã điển hình trồng cây có múi.

3. Thời gian nghiên cứu

Từ 11/2006 đến 10/2007.

PHẦN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

I. THÀNH PHẦN LOÀI CÂY CÓ MÚI Ở VÙNG NGHIÊN CỨU

Qua điều tra thành phần loài, giống thuộc chi *Citrus* ở các huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch chúng tôi thu được 4 loài, 17 giống, trong đó Bưởi (*Citrus grandis* Osbeck) có 7 giống, Cam ngọt (*Citrus sinensis* Osbeck) có 6 giống, Chanh (*Citrus limonia* Osbeck) có 2 giống, Quýt *(Citrus reticulata* Blanco) 2 giống.

Bảng I.1: Danh mục các loài, giống cây ăn quả có múi ở vùng nghiên cứu

STT	*Loài*		*Giống*
	Tên địa phương	*Tên khoa học*	
1	Bưởi	*Citrus grandis* Osbeck (*Citrus decumana* Murr.)	Phúc Trạch, Thanh Trà, Bưởi đào, Pumelo, Da xanh, Bưởi đường Hương Sơn, Năm Roi.
2	Cam ngọt (Cam chanh)	*Citrus sinensis* Osbeck	Cam voi, Sông Con, Vân Du, Xã Đoài, Cam giấy, Cam sành
3	Chanh	*Citrus limonia* Osbeck	Chanh giấy (Chanh ruột trắng), Chanh tứ thời
4	Quýt	*Citrus reticulata* Blanco	Tích Giang, Cam canh

Trong 17 giống thuộc 4 loài trên hầu hết các giống có nguồn gốc từ các nơi khác nhau được đưa về trồng ở Quảng Bình. Các giống được xem là giống địa phương có Bưởi đào, Cam voi, Cam giấy, Chanh giấy, Cam canh.

Bảng I.2: Đặc điểm quả của các giống cây có múi

STT	*Loại giống*	*Trọng lượng (g)* $\overline{X} \pm m$	*HSBĐ (CV%)*	*Hình dạng*	*Đánh giá chất lượng quả bằng PRA (%)*			
					Rất ngon	*Ngon*	*Vừa*	*Kém*
1	Bưởi Phúc Trạch	868 ± 20	12,6	Cầu	56,0	41,2	1,7	1,1
2	Bưởi Thanh Trà	770 ± 25	18,0	Lê	47,4	42,1	10,5	0,0
4	Bưởi Pumelo	1235 ± 52	23,0	Cầu	14,9	58,6	23,0	3,5
7	Bưởi Năm Roi	1100 ± 37	18,2	Lê	20,0	60,0	12,0	8,0
8	Cam voi	258 ± 11	22,6	Cầu	2,6	33,4	59,5	4,5
12	Cam giấy	240 ± 08	17,3	Cầu	55,1	30,9	14,0	0,0
13	Cam sành	211 ± 07	19,1	Cầu	13,5	49,6	31,5	5,4
15	Cam canh	127 ± 05	20,3	Cầu	50,0	34,6	15,4	0,0

II. SỰ PHÂN BỐ CÂY CÓ MÚI

1.Sự phân bố diện tích trồng cây có múi

Quảng Bình là 1 trong 64 tỉnh thành của cả nước có diện tích cây ăn quả thấp 2.780 ha, trong khi đó đất đai chưa sử dụng còn nhiều 117.264 ha (đất bằng 15.667 ha, đất đồi 92.201 ha).

Bảng II.1: Diện tích cây có múi ở vùng nghiên cứu

Địa điểm	*Diện tích cây có múi (ha)*
Toàn bộ vùng nghiên cứu	337,3
Minh Hóa	105,2
Tuyên Hóa	93,8
Quảng Trạch	138,3

Qua bảng II.1 cho thấy trong 3 huyện nghiên cứu thì huyện Quảng Trạch diện tích trồng cây có múi lớn nhất rồi đến huyện Minh Hóa và Tuyên Hóa.

2. Mức độ có mặt các giống cây có múi trồng ở các xã nghiên cứu

Điều tra về mức độ có mặt các giống cây có múi được trồng ở các xã nghiên cứu chúng tôi thu được kết quả

Có 7 giống phân bố trên 50 % số xã nghiên cứu: Cam voi, Chanh giấy, Cam giấy, Chanh tứ thời, Cam canh, Bưởi đào và bưởi Phúc Trạch.

Có 7 giống phân bố từ 25 – 50 % số xã nghiên cứu: bưởi Thanh Trà, bưởi Pumelo, bưởi đường Hương Sơn, bưởi Năm Roi, cam Xã Đoài, quýt Tích Giang và Cam sành.

Có 3 giống phân bố dưới 25 % số xã nghiên cứu: bưởi Da xanh, cam Sông Con và cam Vân Du, đây là những giống mới du nhập vào Quảng Bình.

III. SÂU BỆNH HẠI CÂY CÓ MÚI

Kết quả điều tra sâu bệnh hại cây có múi trên các vườn ở 3 huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch cho thấy tập đoàn sâu bệnh gồm 8 loại sâu và 5 loại bệnh phát sinh quanh năm, nhất là mùa mưa có nhiệt độ và độ ẩm cao.

1. Các loại sâu hại cây có múi

Rầy chổng cánh, Bọ xít xanh, Sâu vẽ bùa, Nhện đỏ, Sâu đục thân cành, Rệp cam, Ruồi đục quả, Nhện ống hại cam (nhện vàng).

2. Các loại bệnh hại cây có múi

Bệnh loét, Bệnh thối gốc và rễ (bệnh chảy gôm), Bệnh vàng lá Greening, Bệnh cam buồn Tristeza, Bệnh ghẻ cam.

3. Mức độ gây hại của sâu bệnh lên một số giống cây có múi

Qua điều tra theo dõi mức độ gây hại của sâu bệnh lên cây có múi ở một số giống điển hình chúng tôi thu được kết quả qua bảng III.1.

Bảng III.1: Mức độ gây hại của sâu bệnh lên một số giống cây có múi

Các loại sâu, bệnh	*Mức độ bị hại*						*Thời gian xuất hiện*
	Bưởi Phúc Trạch	*Bưởi Thanh Trà*	*Bưởi Pumelo*	*Cam canh*	*Xã Đoài*	*Cam giấy*	
Rầy chổng cánh	+	+	+	+	++	+	Tháng 3 đến tháng 5
Bọ xít xanh	+	+			+	+	Tháng 5 đến tháng 7
Sâu vẽ bùa	++	++	++	++	+	+	Các đợt lộc hè, thu
Nhện đỏ	+			+		+	Tháng 5 đến tháng 7
Sâu đục thân, cành	+	++	+	++	++	+++	Quanh năm
Rệp cam		+		+		++	Tháng 3 đến tháng 5
Bệnh loét	++	++	+				Tháng 9 đến tháng 11
Bệnh ghẻ cam		+			+	+	Quanh năm
Bệnh thối gốc và rễ	+		+	+	+		Tháng 7 đến tháng 10

Chú thích mức độ bị hại:

\+ *số cây bị hại < 25% tổng số cây điều tra*

++ *số cây bị hại từ 25 – 50 % tổng số cây điều tra*

+++ *số cây bị hại > 50 % tổng số cây điều tra*

Nhìn chung, các giống cây có múi trồng ở 3 huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa Quảng Trạch bị các loại sâu vẽ bùa và sâu đục thân, đục cành là phổ biến và nặng nhất.

IV. NĂNG SUẤT CÂY CÓ MÚI

1. Năng suất cây có múi

Năng suất cây ăn quả có múi của tỉnh Quảng Bình nói chung còn thấp (bảng IV.1), toàn tỉnh 3,62 tấn/ha, vùng nghiên cứu 4,08 tấn/ha, trong khi năng suất trung bình của cả nước 9,7

tấn/ha. Năng suất cây có múi ở Quảng Bình thấp là do nguồn giống kém chất lượng và kỹ thuật trồng trọt còn thấp, chưa có đầu tư chăm bón. Tuy nhiên, ở những nơi thuộc dự án khảo nghiệm cây có múi như xã Kim Hóa, Hương Hóa, Lê Hóa… nguồn giống được đảm bảo, trồng theo quy trình kỹ thuật, có đầu tư chăm sóc thì năng suất vượt hẳn so với năng suất trung bình của vùng. Điều này chứng tỏ Quảng Bình có khả năng để phát triển cây ăn quả có múi, tuy nhiên để làm được điều này cần có thời gian, cần có đầu tư để nâng cao chất lượng cây giống, thay đổi tư duy trồng trọt của người dân.

Bảng IV.1: Năng suất trung bình cây có múi ở các huyện nghiên cứu

Đơn vị: Tấn/ha

Vùng trồng	***Năng suất***
Toàn tỉnh	3,62
Toàn vùng nghiên cứu	4,08
Minh Hóa	3,73
Tuyên Hóa	4,55
Quảng Trạch	4,02

Qua bảng IV.1 cho thấy năng suất cây có múi ở 3 huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch đều cao hơn năng suất trung bình chung của toàn tỉnh, trong đó cao nhất là huyện Tuyên Hóa, đến Quảng Trạch, Minh Hóa.

Điều tra năng suất một số giống cây có múi trồng ở các vườn chuyên canh chúng tôi thu được kết quả ở bảng IV.2.

Bảng IV.2: Năng suất một số giống cây có múi trồng ở các vườn chuyên canh

SIT	***Loại giống***	***Năng suất (Kg/cây)***	***Số cây trồng/ha (*)***	***Quy ra ha (Tấn/ha)***
1	Bưởi Phúc Trạch	60,3	332	20,020
2	Bưởi Thanh Trà	50,6	332	16,799
3	Bưởi Pumelo	65,7	238	15,637
4	Cam giấy	26,7	500	13,350
5	Cam canh	25,1	500	12,550
6	Cam Xã Đoài	23,5	500	11,750

***(*)** Quy ra ha theo mật độ trồng phù hợp hiện nay.*

Các vườn trồng chuyên canh cây có múi các khâu kỹ thuật được đảm bảo (cây giống, chăm bón, kỹ thuật trồng…) nên năng suất vượt xa so với năng suất trung bình chung các giống cây có múi của toàn vùng nghiên cứu.

2. KHẢ NĂNG MỞ RỘNG DIỆN TÍCH TRỒNG CÂY CÓ MÚI

**** Chủ trương phát triển cây ăn quả***

Với cách nhìn tổng quát, tỉnh Quảng Bình đã thấy rỏ vai trò quan trọng của cây ăn quả trong chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh, khai thác hiệu quả diện tích đất chưa sử dụng để phát triển cây ăn quả, đặc biệt là vùng kinh tế vùng gò đồi vừa bảo vệ đất đai cải thiện môi trường sinh thái.

**** Quỹ đất để mở rộng để mở rộng diện tích cây có múi***

Hiện nay Quảng Bình còn có diện tích đất chưa sử dụng lớn 117.264 ha (chiếm 14,6 %), trong đó đất bằng và đất đồi chưa sử dụng là 107.868 ha. Phần lớn đất đồi và đất bằng chưa sử dụng thuộc nhóm đất xám, nhóm đất này thích hợp trồng các cây ăn quả, cây công nghiệp dài, ngày cây lâm nghiệp. Tính riêng các huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch đất đồi và đất bằng chưa sử dụng là 41.330,7 ha.

**** Điều kiện tự nhiên của Quảng Bình ảnh hưởng đến khả năng phát triển cây có múi***

Đối chiếu với yêu cầu ngoại cảnh của cây có múi, nhìn chung đất đai và khí hậu Quảng Bình đặc biệt ở Minh Hóa, Tuyên Hóa khá là thích hợp.

V. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

1. Mở rộng diện tích trồng cây ăn quả có múi

Đối chiếu với yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả có múi, nhìn chung đất đai và khí hậu ở Quảng Bình đặc biệt ở Minh Hóa, Tuyên Hóa khá thích hợp.

Trồng cây có múi bảo đảm quy trình kỹ thuật (cây giống, làm đất, chăm bón, tạo tán, tỉa cành, phòng trừ sâu bệnh…) thì hiệu quả kinh tế mang lại rất cao, cao hơn các loại cây khác (sắn, khoai lang, lúa).

Quảng Bình nói chung và 3 huyện nghiên cứu nói riêng có diện tích đất chưa sử dụng lớn, nên mở rộng diện tích trồng cây có múi.

2. Trồng các giống cây có múi năng suất cao, phẩm chất tốt, thích ứng với điều kiện tự nhiên của Quảng Bình

Trong 17 giống có mặt tại vùng nghiên cứu thì có 3 giống mà năng suất, chất lượng cũng như hiệu quả kinh tế cao đó là: bưởi Phúc Trạch, Cam giấy, Cam canh. Hai giống Cam canh và Cam giấy là giống địa phương lâu nay được người dân ưa chuộng, còn bưởi Phúc Trạch là mới nhu nhập vào Quảng Bình, tuy nhiên nó thích ứng với điều kiện tự nhiên của Quảng Bình năng suất, chất lượng không có gì thay đổi so với ở Hương Khê – Hà Tĩnh.

3. Các biện pháp kỹ thuật phục vụ sản xuất cây ăn quả có múi

**/ Về giống:* Để nâng cao chất lượng cây giống cần tuyển chọn những cây đầu dòng để làm giống. Nhân giống cây có múi theo phương pháp ghép là tốt nhất, hiện nay số cây có múi nhân giống bằng phương pháp ghép chiếm tỷ lệ rất thấp, phần lớn cây ghép được thực hiện từ các nơi khác đưa về trồng ở Quảng Bình.

**/ Kỹ thuật trồng và chăm sóc:* Cần đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ kiến thức, kỹ thuật trồng trọt cho các hộ nông dân, các chủ trang trại.

**/ Phòng trừ sâu bệnh:* Đề nghị nghiên cứu, thử nghiệm các loại thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ sâu bệnh cho cây có múi để phổ biến tập huấn cho các hộ trồng cây có múi áp dụng, góp phần tăng năng suất cây có múi.

4. Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cây có múi

Nhà nước cần tập trung các nguồn vốn cho bà con nông dân vay để đầu tư sản xuất, tổ chức cho vay cần được đơn giản về thủ tục và mở rộng phương thức cho vay tạo điều kiện cho đầu tư sản xuất

PHẦN KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu hiện trạng các loài cây ăn quả có múi ở 3 huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa và Quảng Trạch tỉnh Quảng Bình chúng tôi rút ra những kết luận sau:

1. Ở các huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa và Quảng Trạch có 4 loài, 17 giống thuộc chi *Citrus* họ cam *Rutaceae.*

2. Các giống thuộc chi *Citrus* ra hoa tập trung chủ yếu vào tháng 2, 3. Các giống bưởi thời gian thu hoạch tập trung từ tháng 8 – 10. Các giống cam thời gian thu hoạch tập trung từ tháng 10 – 1.

3. Tập đoàn sâu bệnh gồm 8 loại sâu và 5 loại bệnh phát sinh mạnh quanh năm, nhất là mùa mưa có nhiệt độ và độ ẩm cao: Sâu vẽ bùa (*Phyllocnistis citrella*), Bọ xít xanh (*Phynchocorit humeralis*), Nhện đỏ (*Panonychus citri*), Sâu đục thân, cành (*Anoplophora chinensis*), Rệp cam (*Toxoptera citidus),* Ruồi đục quả (*Bactrocera dorsalis*), Nhện ống hại cam (nhện vàng) (*Phyllocoptruta oleivora*), Bệnh loét (*Xanthomonas campestris* PV citri), Bệnh thối gốc và rễ (bệnh chảy gôm) (*Phytophthora citrophthora*), Bệnh vàng lá Greening (*Liberobacterium asiaticum*), Bệnh cam buồn Tristeza (*Closterovirus* CTV), Bệnh ghẻ cam (*Elisnoe fawcetti*).

Các giống cây có múi trồng ở ba huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa Quảng Trạch bị các loại sâu vẽ bùa và sâu đục thân, đục cành là phổ biến và nặng nhất. Sâu đục thân, cành xuất hiện và gây hại quanh năm, sâu vẽ bùa xuất hiện và gây hại qua các đợt lộc.

4. Đất đai và khí hậu ở Quảng Bình đặc biệt là ở Minh Hóa, Tuyên Hóa khá thích hợp để phát triển cây có múi.

5. So sánh thu nhập từ trồng cây có múi và các cây lương thực (lúa, khoai, sắn) thì trên cùng một đơn vị diện tích trồng cây có múi cho thu nhập cao hơn hẳn các cây lương thực.

Dựa trên những kết quả nghiên cứu hiện trạng về hiện trạng sản xuất cây có múi ở 3 huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch tỉnh Quảng Bình chúng tôi đã đề xuất các biện pháp phát triển cây có múi ở địa phương.

II. ĐỀ NGHỊ

Tiếp tục điều tra, nghiên cứu về hiện trạng sản xuất cây ăn quả có múi trên phạm vi toàn tỉnh.

Ba giống có triển vọng: bưởi Phúc Trạch, Cam giấy, Cam canh, đề nghị Sở NN & PTNT tỉnh Quảng Bình, Công ty giống cây trồng tỉnh Quảng Bình và các ban ngành liên quan tổ chức tuyển chọn cây đầu dòng để phục vụ cho nhân giống sản xuất.

Đề nghị UBND, Sở NN & PTNN tỉnh Quảng Bình quan tâm giúp đỡ các nông hộ trồng cây ăn quả có múi trên toàn tỉnh nói chung và ở các huyên Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch nói riêng nhất là trong việc cung cấp cây giống, tập huấn kỹ thuật để việc sản xuất cây ăn quả ở Quảng Bình đẩy mạnh hơn nữa, dần chuyển dịch cơ cấu cây trồng chuyển sang sản xuất cây ăn quả hàng hóa, góp phần phát triển kinh tế tỉnh nhà.

Ba Đồn, Ngày 19 tháng 01 năm 2009

Nguyễn Đình Hải